

Bản án số: 62/2025/HS-PT

Ngày 19 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo Lê Công H và Phạm Nhựt T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;

1. Lê Công H, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 08709800589X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị E; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Nhựt T, sinh năm 1983 tại Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 08708300177X; nơi đăng ký thường trú: Số A, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số B, đường N, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng

Tháp; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ tên Lâm Mùi M và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật T:* Ông Lưu Hồ L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Lưu Hồ L; địa chỉ: Khu H, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Công H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên qua Campuchia đánh bạc. Để có tiền đánh bạc, H đã nhiều lần đến các cơ sở kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái, thuê xe ô tô, nhằm mục đích mang đi cầm cố, cụ thể:

- Ngày 02/8/2023, H đến cơ sở kinh doanh “Khánh Bằng” do Phạm Nhật T quản lý, thuê xe ô tô 66A-054.8X (chủ xe là Phạm Hiền C); sau đó, chạy xe đến Khu Dân cư C, thuộc xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp anh Nguyễn Quốc C1 và cầm cố với số tiền là 100.000.000 đồng.

- Ngày 03/8/2023, H tiếp tục đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn T6 (đại diện là Trần Tiến V) tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, thuê xe ô tô biển số 62A-271.1X, nhãn hiệu Mazda CX8, màu đỏ (chủ xe là Trần Quốc T2); tiếp tục cầm cố cho anh Nguyễn Quốc C1 với số tiền là 100.000.000 đồng.

H đã sử dụng toàn bộ số tiền cầm cố hai chiếc xe ô tô trên, để đánh bạc tại Campuchia và thua hết. Đến ngày 05/8/2023, H thông báo cho Phạm Nhật T và anh V biết việc đã cầm cố xe ô tô; thỏa thuận với Phạm Nhật T và V mang theo tiền, cùng H đến gặp anh C1, để chuộc lại xe ô tô biển số 66A-054.8X và xe ô tô biển số 62A-271.1X giúp H (H hứa sẽ trả lại tiền sau) và được cả hai đồng ý.

H dẫn anh V đến gặp anh C1; trong lúc H đang đứng nói chuyện với nhân viên của anh C1, V phát hiện xe ô tô 62A-271.1X đang đậu bên lề

đường, nên dùng chìa khóa phụ mở cửa xe, nổ máy xe ô tô 62A-271.1X điều khiển xe bỏ chạy. Anh C1 lo sợ nhóm của H sẽ tiếp tục lấy trộm xe ô tô 66A-054.8X, nên nhờ em trai là anh Nguyễn Nhật T3 điều khiển xe ô tô 66A-054.8X về nhà của Nguyễn Nhật T3 tại Số A, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Thông qua hệ thống định vị của xe, anh Phạm Hiền C biết được và thông báo cho H xe ô tô 66A-054.8X đã di chuyển đến xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; lúc này, H rủ Phạm Nhật T và những người đi cùng, gồm anh C, anh Phạm Tri Â và anh Lê Thanh T4 đi theo, để thỏa thuận với anh C1 chuộc lại xe. Tin lời H, mọi người lên xe ô tô 66A-158.2X cùng đi đến xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2023, khi dừng xe đi vệ sinh tại cây xăng T7, thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai gần với vị trí định vị xe ô tô 66A-054.8X, H trao đổi với Phạm Nhật T đưa chìa khóa phụ, để H đi bộ tìm kiếm xe ô tô và được Phạm Nhật T đồng ý. Khi phát hiện xe ô tô 66A-054.8X đang đậu trong sân nhà của anh Nguyễn Nhật T3, cổng khóa chặt, H vút dép lại, trèo qua cổng leo vào sân, quay video xe ô tô 66A-054.8X, gửi cho Phạm Nhật T qua tài khoản Z và nhắn tin: “Xe đậu trong sân khóa cổng rồi, giờ sao anh”. Phạm Nhật T xem video H gửi và nhắn tin trả lời: “Nhắm có lấy được không, lấy được thì chạy về đi hư hao trầy xước thì làm bảo hiểm”; mục đích của Phạm Nhật T là đồng ý, để H trộm cắp xe ô tô 66A-054.8X đang đậu trong sân nhà anh Nguyễn Nhật T3. Sau khi nhận được tin nhắn của Phạm Nhật T, H dùng chìa khóa phụ của xe ô tô 66A-054.8X mở cửa, lên xe nổ máy, lùi xe tông ngã cửa cổng sắt của nhà anh Nhật T3, trộm cắp xe ô tô 66A-054.8X điều khiển bỏ chạy. Khoảng 04 giờ ngày 06/8/2023, H gặp Phạm Nhật T tại đầu đường C - M giao xe và bỏ trốn. Trước khi giao xe, H đã trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Nhật T3 để trên xe.

Đến ngày 06/8/2023, Lê Công Hậu bị Công an huyện T bắt giữ; ngày 08/8/2023, Phạm Nhật T đến Công an huyện T đầu thú.

Tại Kết luận giám định số: 1748/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận đối với xe ô tô gắn biển số 66A-054.8X: “*Trước giám định số khung: MHFCB8GSH0515879. Sau giám định kết luận: Số khung không bị mài, đục lại. Trước giám định số máy: 2GD C21944X. Sau giám định kết luận: Số máy không bị mài, đục lại*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1070/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 và Công văn số: 451/HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá, kết luận: 01 xe ô tô biển kiểm soát 66A-054.8X, hiệu Toyota, loại Fotuner, màu trắng, số khung MHFCB8GSH051587X, số máy 2GD C21944X, 7 chỗ ngồi, đã qua sử dụng trị giá 425.000.000đ (bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng) tại thời điểm ngày 06/8/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1320/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá, kết luận: Sửa chữa thay thế các vật dụng, phụ kiện để phục hồi nguyên trạng tài sản về trạng thái ban đầu của 01 xe ô tô biển kiểm soát 66A-054.8X, hiệu TOYOTA, loại FOTUNER GUN165L-SDFLHU, màu trắng, số khung: MHFCB8GSH051587X, số máy 2GD C21944X, màu sơn trắng, năm sản xuất 2017, đã qua sử dụng. Nội dung thiệt hại cụ thể: Một vỏ đèn hậu bên phải; một vỏ đèn hậu bên trái; một cụm đèn sau bên phải; một miếng ốp nẹp sườn xe; một ốp cản trước; một nẹp vè sau trái; một nẹp mép cản sau bên trái; một miếng ốp cạnh cản trước; một nẹp trang trí ốp phòng tai (vè) xe bên phải; một gương chiếu hậu ngoài không có ốp bên phải xe ô tô; một nắp chụp ốp gương ngoài bên phải; một nẹp vè sau phải; một nẹp mép cản sau bên phải; S cản trước, tai xe trái, cửa sau trái, hông xe trái, cản sau, sơn tai xe phải, sơn ốp gương hậu phải, sơn cửa trước phải, sơn cửa sau phải, sơn hông xe phải; phần công lao động (tháo lắp, thay thế, gò các chi tiết bị hư hỏng) và vật tư phụ lắp hoàn chỉnh trị giá 41.893.000đ (bốn mươi một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) tại thời điểm ngày 06/8/2023.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Công H và bị cáo Phạm Nhựt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Công H 08 (tám) năm tù. Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt T 07 (bảy) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Nội dung khác:

Đối với hành vi trộm cắp xe ô tô 62A-271.1X của Trần Tiến V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Công H và Phạm Nhật T kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Về kháng cáo: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công H. Bị cáo Phạm Nhật T có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật T (ông Lưu Hồ L) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Lê Công H và Phạm Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T và gia đình bị cáo H đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại (anh N1) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh C1); anh C1 và anh N1 đã làm

đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo T ra đầu thú; bản thân các bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Lê Công Hậu cung C2 tài liệu, thể hiện có tham gia nghĩa vụ quân sự. Gia đình bị cáo Phạm Nhật T cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đơn được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có công với cách mạng, có bà ngoại là Hồ Thị T5, sinh năm 1916 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng III.

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo Lê Công H: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và quyết định mức hình phạt phù hợp; mặc dù, tại cấp phúc thẩm có tình tiết nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo Phạm Nhật T: Bị cáo nôn nóng lấy lại tài sản cho thuê, nên hành vi bộc phát nhất thời. Ngay khi nhận lại xe từ Lê Công H và về tới nơi cư trú (ngày 06/8/2023), đã chủ động trình báo tại Công an P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (bút lục số 100). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới nêu trên; chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Công H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công H.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nhựt T.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Lê Công H:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Công H 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-8-2023.

1.2. Bị cáo Phạm Nhựt T:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-8-2023.

2. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Công H và Phạm Nhựt T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Công H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Nhựt T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP ⁽¹⁷⁾.

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

